



BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh,

- Tên công ty: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, 15 và 16 Tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 2222 9999 Fax: 024. 2222 1999
- Vốn điều lệ: 7.042.482.890.000 đồng
- Mã chứng khoán: EVF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL của Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 15/3/2024, đảm bảo đáp ứng quy	15/3/2024	Thông qua các nội dung: - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. - Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
	<p>định về tổ chức đại hội trong vòng 04 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2023 và Định hướng hoạt động năm 2024. - Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2023. - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 về trích lập các Quỹ. - Thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại, mức 8%; Phương án tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước để lại; Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện. - Thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024; Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện. - Thông qua Phương án Thù lao, phụ cấp của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024; Thương Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2024. - Thông qua Thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực là 15%. Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục. - Thông qua Lựa chọn chiến lược phát triển EVNFinance theo hướng tích hợp các yếu tố bền vững vào hoạt động kinh doanh; Giao Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện. - Thông qua Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 của Công ty Tài

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>chính Cổ phần Điện lực; Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện các nội dung chi tiết theo quy định pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi theo nội dung đã được thông qua. - Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi theo nội dung đã được thông qua. - Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ. Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi theo nội dung đã được thông qua. - Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025. Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị (kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên độc lập HĐQT, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/TV độc lập HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	TV IIDQT: 17/3/2023 Chủ tịch HĐQT: 24/3/2023	
2	Ông Mai Danh Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	17/3/2023	

3	Ông Lê Mạnh Linh	Phó Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	TV HĐQT: 17/3/2023 Phó Chủ tịch HĐQT: 16/5/2024	
4	Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên HĐQT (không điều hành)	17/3/2023	
5	Ông Lê Hoài Nam	Thành viên độc lập HĐQT	17/3/2023	
6	Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	17/3/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

Các cuộc họp trong 6 tháng đầu năm 2024 của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Phạm Trung Kiên	7	100%	
2	Ông Mai Danh Hiền	7	100%	
3	Ông Lê Mạnh Linh	7	100%	
4	Ông Nguyễn Trung Thành	7	100%	02 buổi họp thực hiện ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác
5	Ông Lê Hoài Nam	7	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Hải	7	100%	01 buổi họp thực hiện ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành (BDH)

Bám sát và kiên định với định hướng chiến lược phát triển của EVNFinance, Hội đồng Quản trị đã xác định định hướng hoạt động năm 2024 và các năm tiếp theo, chỉ đạo xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 với những mục tiêu tăng trưởng về cả quy mô và hiệu quả hoạt động, song hành cùng việc đảm bảo an toàn hoạt động; nâng cao năng lực quản trị, điều hành và kiểm soát; chú trọng đặc biệt tới mục tiêu phát triển gắn với ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị), tiếp tục khẳng định cam kết trách nhiệm và sự tận tâm của EVNFinance

đối với môi trường, cộng đồng và xã hội. Bộ chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được DIIDCD thông qua bao gồm:

- Tổng Tài sản: 54.500 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện năm 2023
- Lợi nhuận trước thuế: 585 tỷ đồng, tăng 43% so với thực hiện năm 2023.

Hội đồng Quản trị cũng đã trình ĐHĐCĐ thông qua Lựa chọn chiến lược phát triển EVNFinance theo hướng tích hợp các yếu tố bền vững vào hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị đã xác định và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh đã được phê duyệt. Trong Quý II/2024, nhằm củng cố, mở rộng hệ thống mạng lưới hoạt động Công ty, HĐQT đã phê duyệt việc thành lập 02 Chi nhánh tại thành phố Hà Nội và thành phố Hải Phòng, EVNFinance đã trình và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc thành lập các Chi nhánh trong tháng 7 năm 2024.

Tháng 5/2024, Hội đồng Quản trị đã quyết định bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT đối với thành viên Hội đồng Quản trị Ông Lê Mạnh Linh. Ông Lê Mạnh Linh là Chủ tịch Ủy ban Chiến lược HĐQT EVNFinance, một trong những nhiệm vụ trọng yếu của Ủy ban Chiến lược là nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc triển khai ESG tại EVNFinance. Cũng trong tháng 5/2024, HĐQT quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực thi ESG tại EVNFinance, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Việc HĐQT bổ nhiệm ông Lê Mạnh Linh trở thành Phó Chủ tịch HĐQT và thành lập bộ phận chuyên môn là bước đi cần thiết để EVNFinance bám sát các mục tiêu bền vững của mình trong giai đoạn hiện tại.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

Các Ủy ban thuộc HĐQT bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược duy trì hoạt động theo lịch họp định kỳ và/hoặc đột xuất nhằm giúp HĐQT tăng cường hiệu quả hoạt động, kịp thời đưa ra các quyết định liên quan đến nhân sự, rủi ro và chiến lược trong quá trình hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Ủy ban Nhân sự đã tham mưu cho HĐQT về việc rà soát, đề xuất củng cố cơ chế quản trị nhân sự theo hướng thích ứng phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, tăng trưởng quy mô và hiệu quả hoạt động. Theo đó Ủy ban Nhân sự đã tham mưu sâu cho HĐQT về đánh giá thực trạng đối với các lĩnh vực xây dựng, giao, đánh giá hiệu quả công việc từ đơn vị đến cá nhân, cơ chế/chính sách khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ nhân viên Công ty, đảm bảo các yếu tố có giá trị thúc đẩy thiết thực và kịp thời; tham mưu về cơ chế thù lao, phụ cấp, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành để HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua; cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, cơ chế tiền lương phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty; cơ chế phân cấp thẩm quyền trong công tác quản trị nhân sự...
- Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu cho HĐQT về chiến lược quản lý rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và giới hạn cho phép về rủi ro; rà soát các chính sách quy định pháp

luật, xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Công ty để đưa ra các khuyến nghị cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động của Công ty; đề xuất với HĐQT những yêu cầu tập trung cho việc xử lý các khoản nợ tồn đọng. Trong kỳ, HĐQT đã ban hành khẩu vị rủi ro của EVNFinance với sự tham mưu từ UBQLRR.

- Ủy ban Chiến lược được thành lập tháng 9/2023 với nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT về việc xây dựng định hướng, hoạch định mục tiêu chiến lược của Công ty, theo dõi, giám sát thực hiện, tham mưu cho HĐQT về việc phê duyệt các giải pháp, chính sách phát triển Công ty trong từng giai đoạn, thời kỳ. Trong kỳ, Ủy ban Chiến lược đã tập trung tham mưu cho Hội đồng Quản trị xác định chiến lược phát triển gắn với ESG, trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua Lựa chọn chiến lược phát triển EVNFinance theo hướng tích hợp các yếu tố bền vững vào hoạt động kinh doanh, giao HĐQT các nhiệm vụ cụ thể. Ủy ban Chiến lược đã tham mưu, đề xuất HĐQT các chương trình làm việc cụ thể, tiếp cận các thông lệ tiên tiến của thế giới và Việt Nam, các chính sách của Chính phủ Việt Nam nhằm định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành có những hành động phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Năm thứ 2 liên tiếp, EVNFinance đã phát hành Báo cáo phát triển bền vững riêng biệt cho năm 2023.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT đã ban hành 43 nghị quyết.
Chi tiết các Nghị quyết tại Phụ lục 01 đính kèm.
- Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT đã ban hành 15 quyết định.
Chi tiết các Quyết định tại Phụ lục 02 đính kèm.

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Long Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	TV BKS: 17/3/2023 Trưởng BKS: 20/3/2023	Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng
2	Bà Lê Khánh Ngọc	TV Ban Kiểm soát	17/3/2023	Thạc sĩ chuyên ngành Khoa học Tài chính

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
3	Ông Nghiêm Khắc Đạt	TV Ban Kiểm soát	17/3/2023	Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát (BKS)

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp để triển khai công việc. Tình hình tham gia họp của các thành viên BKS cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Long Giang	04	100%	100%	
2	Bà Lê Khánh Ngọc	04	100%	100%	
3	Ông Nghiêm Khắc Đạt	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và cổ đông

- Giám sát HĐQT, BDH trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty như Huy động vốn, Tín dụng, Đầu tư,...
- Giám sát Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán các đơn vị theo Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 được BKS phê duyệt cũng như rà soát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước trong việc xây dựng và ban hành quy định nội bộ của Công ty;
- Rà soát việc tuân thủ quy định pháp luật trong phê duyệt các giao dịch giữa EVNFinance và người có liên quan theo hồ sơ do các đơn vị chuyển sang BKS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát tham gia các buổi họp HĐQT, các cuộc họp triển khai kế hoạch kinh doanh hàng quý và một số cuộc họp khác của Công ty.
- Ban Kiểm soát được HĐQT và các đơn vị nghiệp vụ liên quan cung cấp các thông tin, báo cáo, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty để phục vụ cho các công tác kiểm soát của BKS, đồng thời, cũng cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm toán nội bộ của Phòng Kiểm toán nội bộ.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam kiểm toán độc lập và lập kế hoạch thẩm định Báo cáo tài chính bán niên năm 2024.
- BKS đã phối hợp với Khối Quản trị Điều hành, Khối Nguồn nhân lực để cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan đến thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban điều hành. Kết quả theo dõi, cập nhật cho thấy so với cuối năm 2023, Danh sách Ban Điều hành có 02 sự thay đổi do miễn nhiệm hai Phó tổng giám đốc là ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn và ông Hoàng Thế Hưng.
- Ban Kiểm soát thường xuyên tổ chức họp với Phòng Kiểm toán nội bộ để trao đổi nội dung công việc và các định hướng nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

IV. Hoạt động của Ban Điều hành (BDH)

STT	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH
2	Ông Mai Danh Hiền - Tổng Giám đốc	16/12/1984	Thạc sỹ Kế toán	Ngày bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc: 06/7/2023
3	Ông Lê Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc	12/4/1977	Thạc sỹ Tín dụng và lưu thông tiền tệ	Ngày bổ nhiệm: 15/9/2020
4	Ông Đào Lê Huy - Phó Tổng Giám đốc	12/7/1973	Thạc sỹ Kinh tế	Ngày bổ nhiệm: 15/4/2020
5	Ông Hoàng Thế Hưng - Phó Tổng Giám đốc	24/10/1981	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Ngày bổ nhiệm: 15/6/2020 Ngày miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc: 01/4/2024

STT	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH
6	Bà Tôn Thị Hải Yến - Phó Tổng Giám đốc	05/12/1976	Thạc sĩ Luật Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 01/02/2023
7	Ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn - Phó Tổng Giám đốc	08/3/1978	Cử nhân Luật học	Ngày bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: 01/7/2020 Ngày bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: 01/02/2023 Ngày miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc: 08/3/2024
8	Ông Tống Nhật Linh - Kế toán trưởng	03/01/1988	Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ QTKD	Ngày bổ nhiệm: 01/4/2021
9	Ông Mai Xuân Đông - Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	08/9/1966	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 24/12/2020 Ngày bổ nhiệm lại: 21/12/2023
10	Ông Hoàng Nhật Nam - Giám đốc Chi nhánh TP HCM	28/02/1982	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 14/7/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Tống Nhật Linh - Kế toán trưởng	03/01/1988	Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ QTKD	Ngày bổ nhiệm: 01/4/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty

TT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian đào tạo	Đối tượng tham gia
1	Hội nghị chuyên đề một số lĩnh vực về hoạt động ngân hàng	Tháng 01/2024	Tổng Giám đốc

TT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian đào tạo	Đối tượng tham gia
2	Hội thảo Chuyên ngành “Giải pháp tăng cường tín dụng cho phát triển hạ tầng tư nhân tại Việt Nam”	Tháng 01/2024	Thành viên Ban Tổng Giám đốc
3	Hội thảo chuyên sâu: “Thực hành Quản trị Công ty tốt vượt trên tuân thủ”	Tháng 01/2024	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
4	Chương trình chuyên sâu về Thư ký quản trị công ty CSMP3	Tháng 01/2024	Người phụ trách quản trị Công ty
5	Hội nghị về công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin ngành Ngân hàng	Tháng 02/2024	Tổng Giám đốc
6	Vận dụng công cụ OKI/KPI vào quản trị công việc theo mục tiêu	Tháng 5/2024	Thành viên Ban Tổng Giám đốc
7	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam trao đổi về báo cáo phát triển bền vững	Tháng 5/2024	Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc
8	Tọa đàm “Tình hình sử dụng chữ ký số của các TCTD hiện nay, các khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị”	Tháng 5/2024	Thành viên Ban Tổng Giám đốc
9	Công ty TNHH KPMG trao đổi về ESG tại công ty tài chính	Tháng 6/2024	Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc
10	Hội nghị Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết	Tháng 6/2024	Người phụ trách quản trị Công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm.

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** *Không có*
4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Đã được đề cập tại Mục 2 nêu trên.*
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết tại Phụ lục 05 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Chi tiết tại Phụ lục 06 đính kèm.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc (đề CBTT);
- Lưu K.QTĐH.

TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



PHỤ LỤC 01. CÁC NGHỊ QUYẾT DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-TCĐL	2/1/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
2	02/NQ-HĐQT-TCĐL	2/1/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
3	03/NQ-HĐQT-TCĐL	2/1/2024	Sửa đổi, bổ sung Quy chế miễn, giảm lãi tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
4	04/NQ-HĐQT-TCĐL	19/01/2024	Thông qua Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; Thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
5	05/NQ-HĐQT-TCĐL	25/01/2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
6	06/NQ-HĐQT-TCĐL	31/01/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
7	07/NQ-HĐQT-TCĐL	5/2/2024	Chi Quỹ Khen thưởng Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
8	08/NQ-HĐQT-TCĐL	5/2/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
9	09/NQ-HĐQT-TCĐL	15/2/2024	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro trong Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
10	10/NQ-HĐQT-TCĐL	15/2/2024	Quyết định nhân sự trong Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
11	11/NQ-HĐQT-TCĐL	16/2/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
12	12/NQ-HĐQT-TCĐL	20/2/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
13	13/NQ-HĐQT-TCĐL	20/2/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
14	14/NQ-HĐQT-TCĐL	22/2/2024	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
15	15/NQ-HĐQT-TCĐL	22/2/2024	Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
16	16/NQ-HĐQT-TCĐL	22/2/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
17	17/NQ-HĐQT-TCĐL	29/2/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	18/NQ-HĐQT-TCĐL	29/2/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
19	19/NQ-HĐQT-TCĐL	29/2/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
20	20/NQ-HĐQT-TCĐL	7/3/2024	Phê duyệt Báo cáo thường niên năm 2023	100%
21	21/NQ-HĐQT-TCĐL	7/3/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực đối với Ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn	100%
22	22/NQ-HĐQT-TCĐL	7/3/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
23	23/NQ-HĐQT-TCĐL	20/3/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
24	24/NQ-HĐQT-TCĐL	27/3/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
25	25/NQ-HĐQT-TCĐL	29/3/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực đối với Ông Hoàng Thế Hưng	100%
26	26/NQ-HĐQT-TCĐL	17/4/2024	Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý I/2024, Định hướng kế hoạch kinh doanh Quý II/2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; Chủ trương thành lập các Chi nhánh tại TP Hà Nội và TP Hải Phòng	100%
27	27/NQ-HĐQT-TCĐL	23/4/2024	Ban hành Quy chế biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của khách hàng tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
28	28/NQ-HĐQT-TCĐL	4/5/2024	Thông qua việc thành lập Chi nhánh của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hải Phòng và Đề án thành lập các Chi nhánh	100%
29	29/NQ-HĐQT-TCĐL	9/5/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
30	30/NQ-HĐQT-TCĐL	9/5/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
31	31/NQ-HĐQT-TCĐL	9/5/2024	Ban hành Chính sách Chất lượng năm 2024 và Thành lập Ban chỉ đạo thực thi ESG trong Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
32	32/NQ-HĐQT-TCĐL	9/5/2024	Phê duyệt phân cấp hoạt động kinh doanh	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	33/NQ-HĐQT-TCĐL	10/5/2024	Phê duyệt Chính sách thưởng năm 2024 tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
34	34/NQ-HĐQT-TCĐL	14/5/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
35	35/NQ-HĐQT-TCĐL	16/5/2024	Ban hành khẩu vị rủi ro năm 2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
36	36/NQ-HĐQT-TCĐL	16/5/2024	Bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực nhiệm kỳ 2023 - 2028	100%
37	37/NQ-HĐQT-TCĐL	21/5/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
38	38/NQ-HĐQT-TCĐL	3/6/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
39	39/NQ-HĐQT-TCĐL	12/6/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
40	40/NQ-HĐQT-TCĐL	12/6/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%
41	41/NQ-HĐQT-TCĐL	20/6/2024	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 và lợi nhuận các năm trước đề lại, Phương án Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động và Phương án tăng vốn điều lệ	100%
42	42/NQ-HĐQT-TCĐL	25/6/2024	Phê duyệt chủ trương mở rộng cơ sở văn phòng của Công ty	100%
43	43/NQ-HĐQT-TCĐL	28/6/2024	Phê duyệt giao dịch kinh doanh	100%

PHỤ LỤC 02. CÁC QUYẾT ĐỊNH DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT-TCĐL	2/1/2024	Ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế miễn, giảm lãi tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
2	03/QĐ-HĐQT-TCĐL	5/2/2024	Chi thường cho các đơn vị và cá nhân về những đóng góp đối với hoạt động kinh doanh năm 2023	100%
3	04/QĐ-HĐQT-TCĐL	15/2/2024	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro trong Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
4	05/QĐ-HĐQT-TCĐL	15/2/2024	Quyết định nhân sự trong Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
5	06/QĐ-HĐQT-TCĐL	15/2/2024	Công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2023	100%
6	07/QĐ-HĐQT-TCĐL	27/3/2024	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực sửa đổi, bổ sung lần thứ 13	100%
7	08/QĐ-HĐQT-TCĐL	27/3/2024	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực sửa đổi, bổ sung lần thứ 5	100%
8	09/QĐ-HĐQT-TCĐL	27/3/2024	Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực sửa đổi, bổ sung lần thứ 3	100%
9	10/QĐ-HĐQT-TCĐL	23/4/2024	Ban hành Quy chế biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của khách hàng tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
10	11/QĐ-HĐQT-TCĐL	9/5/2024	Ban hành Chính sách chất lượng của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
11	12/QĐ-HĐQT-TCĐL	9/5/2024	Thành lập Ban chỉ đạo thực thi ESG tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
12	13/QĐ-HĐQT-TCĐL	16/5/2024	Ban hành khẩu vị rủi ro năm 2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
13	14/QĐ-HĐQT-TCĐL	6/6/2024	Ban hành Quy định Phân cấp thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư, nguồn vốn và kết quả định giá tài sản bảo đảm trong Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
14	15/QĐ-HĐQT-TCĐL	20/6/2024	Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%

PHỤ LỤC 03. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi)	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Phạm Trung Kiên		Chủ tịch HĐQT			27/4/2021			Người nội bộ
2	Lê Mạnh Lịch		Phó Chủ tịch HĐQT			10/6/2020		Bắt đầu nhiệm kỳ HĐQT năm 2023 - 2028 từ ngày 17/3/2023; Được bầu đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT từ 16/5/2024 theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT-TCDL ngày 16/5/2024 của HĐQT	Người nội bộ
3	Mai Danh Hiền		Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc			17/3/2023			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi)	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	Nguyễn Trung Thành		Thành viên HĐQT			17/3/2023			Người nội bộ
5	Lê Hoài Nam		Thành viên độc lập HĐQT			17/3/2023			Người nội bộ
6	Nguyễn Văn Hải		Thành viên độc lập HĐQT			17/3/2023			Người nội bộ
BAN KIỂM SOÁT									
1	Lê Long Giang		Trưởng Ban Kiểm soát			27/4/2021			Người nội bộ
2	Lê Khánh Ngọc		Thành viên Ban Kiểm soát			17/3/2023			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi)	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Nghiêm Khắc Đạt		Thành viên Ban Kiểm soát			17/3/2023			Người nội bộ
BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Mai Danh Hiền		Tổng Giám đốc			15/7/2017			Người nội bộ
2	Lê Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			15/9/2015			Người nội bộ
3	Đào Lê Huy		Phó Tổng Giám đốc			15/4/2020			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi)	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	Tôn Thị Hải Yến		Phó Tổng Giám đốc			1/2/2023			Người nội bộ
5	Lâm Nguyễn Thiện Nhơn		Phó Tổng Giám đốc			1/7/2020	8/3/2024	Thời đảm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 07/3/2024 của HĐQT	Người nội bộ
6	Hoàng Thế Hưng		Phó Tổng Giám đốc			15/6/2020	1/4/2024	Thời đảm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 29/3/2024 của HĐQT	Người nội bộ
7	Tống Nhật Linh		Kế toán trưởng			1/4/2021			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi)	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
8	Mai Xuân Đông		Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng			1/7/2012			Người nội bộ
9	Hoàng Nhật Nham		Giám đốc Chi nhánh TP. HCM			15/7/2023			Người nội bộ
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Nguyễn Thị Phong Lan		Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin			17/8/2023			Người nội bộ

PHỤ LỤC 04. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

PHẦN 1. GIAO DỊCH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHẬN TIỀN GỬI

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Thành viên HĐQT của EVNFinance là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber (*)	ĐKKD số 0102970695 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26/10/2022	Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, P.Hàng Bài, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	30/6/2023	NQ số 21/NQ-HĐQT-	100.000.000	Số dư tại các thời điểm luôn đảm bảo theo tổng hạn mức quy định tại Nghị quyết
2					4/7/2023	TCDL ngày 10/4/2023 và NQ số 71/NQ-HĐQT-TCDL ngày 20/9/2023	400.000.000	
3					5/7/2023		5.000.000.000	
4					27/7/2023		100.000.000	
5					3/8/2023		500.000.000	
6					11/8/2023		3.000.000.000	
7					11/8/2023		3.000.000.000	
8					14/8/2023		100.000.000	
9					14/8/2023		2.000.000.000	
10					14/8/2023		2.000.000.000	
11					15/8/2023		100.000.000	
12					17/8/2023		300.000.000	
13					21/8/2023		300.000.000	
14					22/8/2023		100.000.000	
15					23/8/2023		100.000.000	
16					24/8/2023		100.000.000	
17					25/8/2023		200.000.000	
18					29/8/2023		300.000.000	
19					5/9/2023		500.000.000	
20					7/9/2023		300.000.000	
21					13/9/2023		200.000.000	
22					14/9/2023		300.000.000	
23					4/10/2023		400.000.000	
24					9/10/2023		3.000.000.000	
25					9/10/2023		600.000.000	
26					11/10/2023		500.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
27					13/10/2023		300.000.000	
28					18/10/2023		300.000.000	
29					19/10/2023		100.000.000	
30					20/10/2023		100.000.000	
31					23/10/2023		600.000.000	
32					23/10/2023		400.000.000	
33					6/11/2023		900.000.000	
34					13/11/2023		4.000.000.000	
35					13/11/2023		500.000.000	
36					16/11/2023		300.000.000	
37					24/11/2023		300.000.000	
38					4/12/2023		12.000.000.000	
39					18/12/2023		500.000.000	
40					20/12/2023		200.000.000	
41					22/12/2023		300.000.000	
42					26/12/2023		200.000.000	
43					27/12/2023		4.000.000.000	
44					28/12/2023		4.000.000.000	
45					2/1/2024		500.000.000	
46					3/1/2024		500.000.000	
47					3/1/2024		9.000.000.000	
48					4/1/2024		3.000.000.000	
49					4/1/2024		500.000.000	
50					4/1/2024		13.000.000.000	
51					5/1/2024		500.000.000	
52					8/1/2024		14.000.000.000	
53					8/1/2024		6.000.000.000	
54					8/1/2024		1.100.000.000	
55					9/1/2024		300.000.000	
56					9/1/2024		10.000.000.000	

12/11/2024

STT	Tên tổ chức cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
57					9/1/2024		4.000.000.000	
58					10/1/2024		300.000.000	
59					10/1/2024		8.000.000.000	
60					11/1/2024		15.000.000.000	
61					12/1/2024		14.000.000.000	
62					16/1/2024		7.000.000.000	
63					17/1/2024		7.000.000.000	
64					18/1/2024		10.000.000.000	
65					19/1/2024		5.000.000.000	
66					22/1/2024		10.000.000.000	
67					22/1/2024		8.000.000.000	
68					22/1/2024		9.000.000.000	
69					23/1/2024		3.000.000.000	
70					24/1/2024		2.000.000.000	
71					25/1/2024		5.000.000.000	
72					25/1/2024		9.000.000.000	
73					26/1/2024		10.000.000.000	
74					29/1/2024		10.000.000.000	
75					30/1/2024		9.000.000.000	
76					1/2/2024		5.000.000.000	
77					2/2/2024		10.000.000.000	
78					5/2/2024		10.000.000.000	
79					5/2/2024		5.000.000.000	
80					6/2/2024		12.000.000.000	
81					7/2/2024		10.000.000.000	
82					7/2/2024		300.000.000	
83					7/2/2024		10.000.000.000	
84					15/2/2024		15.000.000.000	
85					15/2/2024		4.000.000.000	
86					15/2/2024		3.000.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
87					15/2/2024		10.000.000.000	
88					15/2/2024		700.000.000	
89					16/2/2024		6.000.000.000	
90					16/2/2024		10.000.000.000	
91					16/2/2024		500.000.000	
92					16/2/2024		9.000.000.000	
93					19/2/2024		5.000.000.000	
94					19/2/2024		2.000.000.000	
95					19/2/2024		20.000.000.000	
96					21/2/2024		1.200.000.000	
97					26/2/2024		400.000.000	
98					29/2/2024		5.000.000.000	
99					29/2/2024		800.000.000	
100					5/3/2024		500.000.000	
101					7/3/2024		3.500.000.000	
102					13/3/2024		4.000.000.000	

(*) Từ ngày 04/4/2024, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber không còn là người liên quan của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

PHỤ LỤC 04. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
PHẦN 2. GIAO DỊCH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
1	Công ty	Thành viên	ĐKKD số	Tầng 1 Tòa nhà	03/07/2023	NQ số	5.000.000.000	Số dư tại các thời điểm luôn đảm bảo theo tổng hạn mức quy định tại Nghị quyết
2	Cổ phần	HĐQT của	0102970695 do	VOV, số 37 Bà	10/07/2023	21/NQ-	4.000.000.000	
3	Quản lý	EVNFinance là	Sở KH&ĐT TP	Triệu, P.Hàng	13/07/2023	HĐQT-	2.000.000.000	
4	Quỹ	Chủ tịch Hội đồng	Hà Nội cấp ngày	Bài, Q.Hoàn	24/07/2023	TCĐL ngày	6.000.000.000	
5	Amber;	quản trị của Công	08/10/2008, đăng	Kiểm, TP.Hà	11/08/2023	10/4/2023 và	4.000.000.000	
6	Quỹ Đầu	ty Cổ phần Quản	ký thay đổi lần	Nội	14/08/2023	NQ số	2.000.000.000	
7	tư trái	lý Quỹ Amber (*);	thứ nhất ngày		16/08/2023	71/NQ-	6.000.000.000	
8	phiếu an	Thành viên	26/10/2022; GCN		18/08/2023	HĐQT-	5.000.000.000	
9	toàn	HĐQT là Người	số 30/GCN-		24/08/2023	TCĐL ngày	2.000.000.000	
10	Amber	điều hành Quỹ	UBCK do		25/08/2023	20/9/2023	4.000.000.000	
11		Đầu tư trái phiếu	UBCKNN cấp		29/08/2023		3.000.000.000	
12		an toàn Amber	ngày 26/7/2021		05/09/2023		9.000.000.000	
13		(**)			08/09/2023		15.000.000.000	
14					12/09/2023		9.000.000.000	
15					13/09/2023		4.000.000.000	
16					15/09/2023		2.000.000.000	
17					18/09/2023		8.000.000.000	
18					25/09/2023		3.000.000.000	
19					02/10/2023		8.000.000.000	
20					02/10/2023		1.000.000.000	
21					04/10/2023		4.000.000.000	
22					06/10/2023		5.000.000.000	
23					09/10/2023		5.000.000.000	
24					11/10/2023		2.000.000.000	
25					12/10/2023		6.000.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
26					16/10/2023		5.000.000.000	
27					18/10/2023		5.000.000.000	
28					20/10/2023		3.000.000.000	
29					23/10/2023		5.000.000.000	
30					25/10/2023		2.000.000.000	
31					26/10/2023		3.000.000.000	
32					30/10/2023		4.000.000.000	
33					07/11/2023		3.000.000.000	
34					16/11/2023		5.000.000.000	
35					17/11/2023		7.000.000.000	
36					20/11/2023		6.000.000.000	
37					21/11/2023		3.000.000.000	
38					22/11/2023		4.000.000.000	
39					23/11/2023		4.000.000.000	
40					24/11/2023		5.000.000.000	
41					27/11/2023		6.000.000.000	
42					06/12/2023		10.000.000.000	
43					06/12/2023		11.000.000.000	
44					06/12/2023		5.000.000.000	
45					07/12/2023		10.000.000.000	
46					07/12/2023		1.000.000.000	
47					11/12/2023		8.000.000.000	
48					13/12/2023		7.000.000.000	
49					14/12/2023		4.000.000.000	
50					15/12/2023		11.000.000.000	
51					18/12/2023		10.000.000.000	
52					19/12/2023		3.000.000.000	
53					21/12/2023		9.000.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
54					25/12/2023		8.000.000.000	
55					26/12/2023		6.000.000.000	
56					02/01/2024		15.000.000.000	
57					02/01/2024		16.000.000.000	
58					02/01/2024		2.000.000.000	
59					04/01/2024		7.000.000.000	
60					05/01/2024		5.000.000.000	
61					08/01/2024		2.000.000.000	
62					10/01/2024		7.000.000.000	
63					17/01/2024		4.000.000.000	
64					22/01/2024		4.000.000.000	
65					25/01/2024		2.000.000.000	
66					31/01/2024		10.000.000.000	
67					02/02/2024		3.000.000.000	
68					05/02/2024		6.000.000.000	
69					15/02/2024		10.000.000.000	
70					15/02/2024		3.000.000.000	
71					16/02/2024		4.000.000.000	
72					19/02/2024		11.000.000.000	
73					20/02/2024		5.000.000.000	
74					21/02/2024		20.000.000.000	
75					22/02/2024		9.000.000.000	
76					23/02/2024		8.000.000.000	
77					26/02/2024		20.000.000.000	
78					26/02/2024		4.000.000.000	
79					27/02/2024		20.000.000.000	
80					27/02/2024		20.000.000.000	
81					27/02/2024		20.000.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
82					27/02/2024		10.000.000.000	
83					27/02/2024		20.000.000.000	
84					27/02/2024		15.000.000.000	
85					27/02/2024		10.000.000.000	
86					27/02/2024		10.000.000.000	
87					27/02/2024		4.000.000.000	
88					27/02/2024		12.000.000.000	
89					28/02/2024		2.000.000.000	
90					29/02/2024		15.000.000.000	
91					29/02/2024		5.000.000.000	
92					05/03/2024		5.000.000.000	
93					05/03/2024		10.000.000.000	
94					05/03/2024		10.000.000.000	
95					08/03/2024		6.000.000.000	
96					13/03/2024		13.000.000.000	
97					14/03/2024		6.000.000.000	
98					15/03/2024		5.000.000.000	
99					18/03/2024		15.000.000.000	
100					19/03/2024		3.000.000.000	
101					20/03/2024		8.000.000.000	
102					21/03/2024		6.000.000.000	
103					22/03/2024		5.000.000.000	
104					25/03/2024		9.000.000.000	
105					26/03/2024		3.000.000.000	
106					27/03/2024		5.000.000.000	
107					28/03/2024		5.000.000.000	
108					29/03/2024		4.000.000.000	
109					01/04/2024		10.000.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Ghi chú
110					02/04/2024		5.000.000.000	
111					03/04/2024		4.000.000.000	
112					26/02/2024		3.000.000.000	
113					08/03/2024		3.000.000.000	
114					08/03/2024		3.000.000.000	

(*) Từ ngày 04/4/2024, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber không còn là người liên quan của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

(**) Từ ngày 05/4/2024, Quỹ đầu tư trái phiếu an toàn Amber không còn là người liên quan của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

PHỤ LỤC 04. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
PHẦN 3. GIAO DỊCH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHO VAY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Amya Holdings	Thành viên HĐQT của EVNFinance là Thành viên HĐQT Công ty CP Amya Holdings	ĐKKD số 01109733982 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 17/08/2021; đăng ký thay đổi lần 1 ngày 11/7/2022	Tầng 2, tòa nhà Chelsea Park - E1, KĐT mới Yên Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	Ngày 18/9/2023	NQ số 68/NQ- HĐQT- TCĐL ngày 14/9/2023	Số dư cho vay 356,2 tỷ đồng

PHỤ LỤC 05. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Phạm Trung Kiên		Chủ tịch Hội đồng Quản trị					3.051.785	0,433%	
1.01	Bùi Hồng Vân							0	0%	
1.02	Phạm Nam Khánh									Còn nhỏ
1.03	Phạm Khánh Ngọc									Còn nhỏ
1.04	Phạm Văn Quân							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.05	Trịnh Thị Yến							0	0%	
1.06	Bùi Thanh Bình							0	0%	
1.07	Nguyễn Thị Thái							0	0%	
1.08	Phạm Thị Tú Quyên							0	0%	
1.09	Nguyễn Anh Công							0	0%	
1.10	Phạm Trung Phương							0	0%	
1.11	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
2	Lê Mạnh Linh		Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị					3.065.723	0,435%	
2.01	Nguyễn Thụy Minh Trúc							0	0%	
2.02	Lê Minh Nghĩa							0	0%	
2.03	Nguyễn Thị Thanh Bình							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
2.04	Nguyễn Minh Thiên							0	0%	
2.05	Nguyễn Thị Kim Ánh							0	0%	
2.06	Lê Bắc Lan									Còn nhỏ
2.07	Lê Bảo Ngân									Còn nhỏ
2.08	Lê Mai Khanh									Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
2.09	Lê Đức Mạnh							0	0%	
2.10	Quý Đầu tư công nghệ Amber							0	0%	
3	Mai Danh Hiền		Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật					2.729.194	0,388%	
3.01	Lê Lệ Hằng							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
3.02	Mai Lê Minh									Còn nhỏ
3.03	Mai Minh Sơn									Còn nhỏ
3.04	Mai Danh Hình									Đã mất
3.05	Nguyễn Thị Huỳnh							0	0%	
3.06	Lê Văn Nghiêm							0	0%	
3.07	Hoàng Thị Hoan							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
3.08	Mai Danh Hoan							0	0%	
3.09	Hoàng Thị Hà							0	0%	
3.10	Mai Thị Hiếu							0	0%	
3.11	Đỗ Tấn Ngọ							0	0%	
4	Nguyễn Trung Thành		Thành viên Hội đồng Quản trị					34.451	0,005%	
4.01	Nguyễn Thị Thủy Ba							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
4.02	Nguyễn Minh Sơn									Còn nhỏ
4.03	Nguyễn Văn Thìn							0	0%	
4.04	Phạm Thị Lan							0	0%	
4.05	Nguyễn Đức Hoàn							0	0%	
4.06	Nguyễn Thị Thu							0	0%	
4.07	Nguyễn Thị Minh Phương							0	0%	
4.08	Nguyễn Hòa Bình									Đã mất

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
4.09	Trần Thị Vĩnh							0	0%	
4.10	Công ty cổ phần Amya Ho.dings							0	0%	
5	Lê Hoài Nam		Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị					34.451	0,005%	
5.01	Lê Hồng Anh							0	0%	
5.02	Lê Ngọc Đức							0	0%	
5.03	Lê Hiền Anh							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
5.04	Lê Ngọc Hiền									Đã mất
5.05	Lương Ngọc Thư							0	0%	
5.06	Lê Hiền Lương							0	0%	
5.07	Lê Ngọc Mai							0	0%	
5.08	Hồ Thị Thanh Hà							0	0%	
5.09	Nguyễn Hữu Chiến							0	0%	
5.10	Lê Hồng Phong									Đã mất

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
5.11	Nguyễn Thị Thái Hà							0	0%	
5.12	Công ty cổ phần eNAD							0	0%	
5.13	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội							0	0%	
6	Nguyễn Văn Hải		Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị					34.451	0,005%	
6.01	Nguyễn Minh Huệ							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
6.02	Nguyễn Hải Đăng							0	0%	
6.03	Nguyễn Hải Anh							0	0%	
6.04	Nguyễn Văn Hào							0	0%	
6.05	Bùi Thị Khánh							0	0%	
6.06	Nguyễn Đông Hiếu							0	0%	
6.07	Phùng Ngọc Diệp							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
6.08	Nguyễn Quốc Huy							0	0%	
6.09	Đỗ Diệu Linh							0	0%	
6.10	Nguyễn Đăng Bình									Đã mất
6.11	Nguyễn Thị Thanh									Đã mất
6.12	Công ty Luật TNHH Một thành viên Nguyễn Hải và Anh Em							0	0%	
7	Lê Long Giang		Trưởng Ban Kiểm soát					33.300	0,005%	
7.01	Đinh Thị Hồng Hào							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
7.02	Lê Nhật Hà							0	0%	
7.03	Lê Long Dũng									Cờ: nhỏ
7.04	Lê Đình Gianh									Đã mất
7.05	Đặng Thị Lan							0	0%	
7.06	Đinh Cao Thành							0	0%	
7.07	Đinh Thị Đặng							0	0%	
7.08	Lê Lan Hương							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
7.09	Nguyễn Đình Minh							0	0%	
8	Nghiêm Khắc Đạt		Thành viên Ban Kiểm soát					42.063	0,006%	
8.01	Bạch Thị Thu Hương							0	0%	
8.02	Nghiêm Linh Phương									Còn nhỏ
8.03	Nghiêm Linh Nhi									Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
8.04	Nghiêm Đình Thoại							0	0%	
8.05	Vũ Thị Thanh Bình							0	0%	
8.06	Nghiêm Thị Bích Thủy							0	0%	
8.07	Bạch Đức Hiền							0	0%	
8.08	Lê Thị Hồng Diệp							0	0%	
8.09	Trần Kim Anh							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
9	Lê Khánh Ngọc		Thành viên Ban Kiểm soát					68.903	0,010%	
9.01	Lê Hữu Thương							0	0%	
9.02	Nguyễn Thị Kim Khánh							0	0%	
10	Tôn Thị Hải Yến		Phó Tổng Giám đốc					800.849	0,113%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
10.01	Nguyễn Thanh Bình							0	0,0%	
10.02	Nguyễn Đức Bình Minh							0	0,0%	
10.03	Nguyễn Thị Nguyệt Minh									Còn nhỏ
10.04	Tôn Đức Thăng							0	0,0%	
10.05	Nguyễn Thị Ngọc Anh							0	0,0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
10.06	Nguyễn Đức Oánh									Đã mất
10.07	Đặng Thị Hoàng Liên							0	0,0%	
10.08	Tôn Thị Lan Phương							0	0,0%	
10.09	Mai Duy Thiện							71	0,0%	
10.10	Tôn Sỹ Hùng							0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
10.11	Nguyễn Thị Thanh Hằng							0	0,0%	
11	Đào Lê Huy		Phó Tổng giám đốc					80.000	0,011%	
11.01	Đào Ngọc Được							0	0%	
11.02	Lê Thị Thắng							0	0%	
11.03	Nguyễn Trọng Quang							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
11.04	Lại Thị Dịu							0	0%	
11.05	Nguyễn Tú Quyên							0	0%	
11.06	Đào Nhật Minh									Còn nhỏ
11.07	Đào Tùng Lâm									Còn nhỏ
11.08	Đào Thị Lê Hằng							0	0%	
11.09	Đào Ngọc Hùng							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
12	Lê Anh Tuấn		Phó Tổng giám đốc					115.178	0,016%	
12.01	Lê Trọng Triều									Đã mất
12.02	Nguyễn Thị Thiên									Đã mất
12.03	Nguyễn Cao Thăng							0	0%	
12.04	Nguyễn Thị Thanh Phương							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
12.05	Nguyễn Thị Như Trang							0	0%	
12.06	Lê Tuấn Dũng									Còn nhỏ
12.07	Lê Nhật Minh									Còn nhỏ
12.08	Lê Minh Khang									Còn nhỏ
12.09	Lê Tuấn Anh							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
12.10	Hàng Thị Lan Hương							0	0%	
12.11	Lê Trọng Tùng							0	0%	
12.12	Nguyễn Quỳnh Giang							0	0%	
13	Hoàng Thế Hưng		Phó Tổng giám đốc					Không còn là người nội bộ tại thời điểm 30/6/2024		
13.01	Hoàng Văn Tiến									Đã mất
13.02	Đoàn Thị Nguyệt									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
13.03	Lê Sỹ Hy									
13.04	Trần Thị Miên									
13.05	Lê Thúy Mai									
13.06	Hoàng Lê Hà Anh									Còn nhỏ
13.07	Hoàng Phúc Đạt									Còn nhỏ
13.08	Hoàng Đăng Khôi									Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
13.09	Hoàng Thu Hà									
13.10	Nguyễn Trọng Khánh									
14	Lâm Nguyễn Thiện Nhơn		Phó Tổng Giám đốc					Không còn là người nội bộ tại thời điểm 30/6/2024		
14.01	Lâm Tì									Đã mất
14.02	Nguyễn Thị Ngọc Minh									
14.03	Trần Văn Bá									Đã mất

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
14.04	Cao Thị Phượng									
14.05	Trần Thị Tuyết Mei									
14.06	Lâm Nguyễn Xuân Vi									
14.07	Lâm Hữu Hiếu									Còn nhỏ
15	Tống Nhật Linh		Kế toán trưởng					41.342	0,006%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
15.01	Tống Nhật Hân									Đã mất
15.02	Đỗ Thị Ly							0	0%	
15.03	Phan Tiến Hiệp							0	0%	
15.04	Vũ Thị Bích Thủy							0	0%	
15.05	Phan Quỳnh Anh							0	0%	
15.06	Tống Nhật Thanh Phong									Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
15.07	Tống Nhật Thanh Đan									Còn nhỏ
15.08	Tống Nhật Thanh Thư									Còn nhỏ
15.09	Tống Nhật Duy							0	0%	
16	Mai Xuân Đông		Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng					25.420	0,004%	
16.01	Mai Xuân San									Đã mất
16.02	Lê Thị Miên									Đã mất
16.03	Trần Phương Thành							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
16.04	Đình Thị Vinh							0	0%	
16.05	Trần Thị Thúy Phương							2.386	0,0003%	
16.06	Mai Thị Phương Xuân							0	0%	
16.07	Mai Thị Soan									Đã mất
16.08	Mai Xuân Ty							0	0%	
16.09	Lê Thị Hằng							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
16.10	Mai Thị Đào							0	0%	
16.11	Ngô Văn Lân							0	0%	
16.12	Mai Xuân Tạo									Đã mất
16.13	Mai Thị Thu							0	0%	
16.14	Lê Đình Cảnh							0	0%	
16.15	Lê Thị Dung							0	0%	
17	Hoàng Nhật Nam		Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh					41.000	0,006%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
17.01	Hoàng Minh							0	0%	
17.02	Huỳnh Thị Thu							0	0%	
17.03	Thái Văn Dũng							0	0%	
17.04	Phan Thị Mộng Đào							0	0%	
17.05	Thái Thị Yên Chi							0	0%	
17.06	Hoàng Thái Trung									Còn nhỏ
17.07	Hoàng Thái Quỳnh Hoa									Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
17.08	Hoàng Nhật Thanh							0	0%	
17.09	Nguyễn Thị Phương Tâm							0	0%	
17.10	Hoàng Nhật Kỳ							0	0%	
17.11	Trương Thị Hoàng Yến							0	0%	
17.12	Hoàng Nữ Ngọc Châu							0	0%	
17.13	Lê Thành Long							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
18	Nguyễn Thị Phong Lan		Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin					15.000	0,002%	
18.01	Nguyễn Duy Phong							0	0%	
18.02	Bùi Thị Xuân Mai							0	0%	
18.03	Lê Ngọc Phát									Đã mất
18.04	Trần Thị Phương Lâm							0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
18.05	Lê Văn Khoa							0	0%	
18.06	Lê Trung Kiệt							0	0%	
18.07	Lê Hà Linh							0	0%	
18.08	Nguyễn Danh Phương							0	0%	

PHỤ LỤC 06. GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/Người liên quan với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ 01/01/2024		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 30/6/2024		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 30/6/2024	Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %		
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	3.051.785	0,433			3.051.785	0,433
2	Lê Mạnh Linh	Phó Chủ tịch HĐQT	3.065.723	0,435			3.065.723	0,435
2.1	Nguyễn Thụy Minh Trúc	Vợ	30.350	0,004			0	0,000
2.2	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber	Ông Lê Mạnh Linh là Chủ tịch HĐQT Công ty	3.700.660	0,525	Tại 30/6/2024, không còn là người liên quan			
3	Mai Danh Hiền	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2.729.194	0,388			2.729.194	0,388
4	Nguyễn Trung Thành	Thành viên HĐQT	34.451	0,005			34.451	0,005
5	Nguyễn Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	34.451	0,005			34.451	0,005
6	Lê Hoài Nam	Thành viên độc lập HĐQT	34.451	0,005			34.451	0,005
7	Lê Long Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	33.300	0,005			33.300	0,005
8	Nghiêm Khắc Đạt	Thành viên Ban Kiểm soát	42.063	0,006			42.063	0,006
9	Lê Khánh Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	68.903	0,010			68.903	0,010



STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/Người liên quan với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ 01/01/2024		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày/thay đổi chức vụ tại Công ty		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 30/6/2024		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
10	Tôn Thị Hải Yến	Phó Tổng Giám đốc	1.048.849	0,149			800.849	0,114	Bán
10.1	Mai Duy Thiện	Anh rể	71	0,000			71	0,000	
11	Lê Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	115.178	0,016			115.178	0,016	
12	Đào Lê Huy	Phó Tổng Giám đốc	80.000	0,011			80.000	0,011	
13	Hoàng Thế Hưng	Phó Tổng Giám đốc	51.677	0,007					Tại 30/6/2024, không còn là người nội bộ
14	Lâm Nguyễn Thiện Nhơn	Phó Tổng Giám đốc	51.677	0,007					Tại 30/6/2024, không còn là người nội bộ
15	Mai Xuân Đông	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	25.420	0,004			25.420	0,004	
15.1	Trần Thị Thúy Phương	Vợ	2.386	0,000			2.386	0,000	
16	Hoàng Nhật Nam	Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	41.000	0,006			41.000	0,006	
17	Tống Nhật Linh	Kế toán trưởng	41.342	0,006			41.342	0,006	
18	Nguyễn Thị Phong Lan	Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin	10.000	0,001			15.000	0,002	Mua